TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 5 - 2023
"*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Gẫm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn

2. Ông Kiên Ngọc Trương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Đính - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến đối với vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số 342/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc, "*Ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 (Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2023/DS-ST ngày 19/4/2023), giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Thạch Thị T**, sinh năm 1985 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp BT, xã HT, huyện CT, tỉnh TV.

Bị đơn: Anh **Tô Hoàng E**, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp SB, xã LĐ, thành phố TV, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị T trình bày: Năm 2007 chị và anh Tô Hoàng E có xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống không có con chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đến năm 2008 anh Tô Hoàng E và chị đã ly thân

cho đến nay. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Tô Hoàng E.

- *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Chị T khai không có không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Tô Hoàng E vắng mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách đương sự tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, hòa giải, công khai chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa xét xử sơ thẩm. Riêng bị đơn anh Tô Hoàng E vắng mặt không có lý do.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị T. Cho chị Thạch Thị T được ly hôn với anh Tô Hoàng E, về án phí hôn nhân chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật Tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết:* Chị Thạch Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Tô Hoàng E nên quan hệ pháp luật của vụ án là "*Ly hôn*" theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Tô Hoàng E là bị đơn có nơi cư trú tại ấp SB, xã LĐ, thành phố TV, tỉnh TV nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Trong vụ án này, Tòa án có xác minh thu thập chứng cứ, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:*

+ Nguyên đơn: Có mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Bị đơn: Tòa án đã tiến hành tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà

Vinh, số 169 Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh cho bị đơn anh Tô Hoàng E nhưng anh Tô Hoàng E vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hôn nhân*: Chị Thạch Thị T và anh Tô Hoàng E xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức (Giấy chứng nhận kết hôn số 20 Quyển số 01 ngày 30/01/2007), thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống chị Thạch Thị T và anh Tô Hoàng E sống chung hạnh phúc được một thời gian nhưng hai người không có con chung. Đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị Thạch Thị T và anh Tô Hoàng E sống ly thân nhau, trong suốt thời gian ly thân hai người bỏ mặt nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương như trước, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Thạch Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Tô Hoàng E là có căn cứ.

- *Về con chung:* Chị Thạch Thị T và anh Tô Hoàng E không có con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Theo chị Thạch Thị T khai không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về phía bị đơn:* Tòa án đã cấp tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn anh Tô Hoàng E nhưng anh Tô Hoàng E vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- *Xét ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] *Về án phí:* Chị Thạch Thị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 21; Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị T.

- *Về hôn nhân:* Cho chị Thạch Thị T được ly hôn với anh Tô Hoàng E.

- *Về con chung:* Không có con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về án phí*: Chị Thạch Thị T phải có nghĩa vụ chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0013321 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (chuyển thành án phí).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử sơ thẩm trực tuyến công khai báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Gấm

** Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- UBND xã Long Đức;
- Các đương sự;
- Lưu.